

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 166/2005/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2005*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tạm thời về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự  
và thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân,  
Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng  
ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn  
hóa - Thông tin,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự và thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi

hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG**

*Phó Thủ tướng*

**Phạm Gia Khiêm**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH TẠM THỜI**

**Về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự và thủ tục xét tặng danh hiệu  
 Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 166/2005/QĐ-TTg ngày 06  
 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)*

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy định này hướng dẫn đối tượng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005 gồm:

**1. Những người đang hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tại các đơn vị nghệ thuật Nhà nước:**

a) Diễn viên, bao gồm: người diễn kịch hát truyền thống, kịch nói, nhạc kịch, kịch câm, phim điện ảnh và truyền hình, xiếc, rối, tạp kỹ, hát, tấu, nhạc, nhạc công, ngâm thơ trực tiếp trước công chúng hoặc qua sóng phát thanh hay truyền hình.

b) Đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật kịch hát truyền thống, kịch nói, nhạc kịch, kịch câm, biên đạo múa; người chỉ đạo nghệ thuật trực tiếp dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp ca múa nhạc, xiếc, tạp kỹ; đạo diễn phim điện ảnh, đạo diễn phim truyền hình và sân khấu

truyền hình; đạo diễn âm thanh trong điện ảnh và truyền hình; đạo diễn ánh sáng sân khấu và điện ảnh.

c) Quay phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim truyền hình, phim hoạt hình.

d) Họa sĩ thiết kế bao gồm: họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu và điện ảnh; họa sĩ phục trang, họa sĩ hóa trang sân khấu, điện ảnh và truyền hình; xiếc, tạp kỹ, ca múa nhạc; tạo hình con rối, động tác phim hoạt hình.

đ) Nhạc sĩ là người chỉ huy dàn nhạc, hợp xướng, giao hưởng.

e) Phát thanh viên phát thanh và truyền hình (chỉ áp dụng cho các đối tượng phát thanh viên phát thanh, truyền hình với tư cách là một thành phần sáng tạo trong các chương trình văn học, nghệ thuật).

**2. Các đối tượng khác:**

a) Nghệ sĩ, nghệ nhân các bộ môn nghệ

thuật biểu diễn truyền thống và các loại hình nghệ thuật khác không thuộc các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp của Nhà nước, nhưng hoạt động biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhu cầu xã hội thuộc đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 1 của Quy định này và có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định này.

b) Những người thuộc đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 1 của Quy định này, do yêu cầu, nhiệm vụ, được điều động sang công tác nghiên cứu, giảng dạy, quản lý... đúng lĩnh vực nghệ thuật đó, đảm bảo đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định này.

c) Những người thuộc đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 1 của Quy định này, nghỉ hưu sau ngày 29 tháng 8 năm 2001 (thời điểm phong tặng Nghệ sĩ đợt 5) có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định này.

**Điều 2.** Người được tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú được nhận Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tiền thưởng theo quy định của Chính phủ.

## Chương II

### TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

**Điều 3.** Người được đề nghị xét tặng

danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

#### 1. Đối với danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân:

a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ.

c) Có thời gian hoạt động nghệ thuật từ 20 năm trở lên (riêng đối với nghệ thuật xiếc từ 15 năm trở lên); đã được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú từ 5 năm trở lên; được tặng ít nhất hai giải thưởng chính thức (loại vàng hoặc bạc) tại các liên hoan, hội diễn nghệ thuật cấp quốc gia, giải thưởng cấp khu vực hoặc quốc tế và các Hội Văn học - Nghệ thuật Trung ương tính từ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

Người chỉ đạo nghệ thuật của đơn vị nghệ thuật được tính hai loại giải thưởng chính thức nêu trên của đơn vị vào tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng.

Đối với giải thưởng tặng cho tập thể được tính thành tích cho cá nhân tham gia với tư cách là thành phần chính của tiết mục, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng đó.

Đối với nghệ sĩ là nhạc công của các đơn vị nghệ thuật, tiêu chuẩn giải thưởng cá nhân được xem xét quá trình tham gia đóng góp vào các chương trình

biểu diễn lớn hàng năm của đơn vị và vị trí đảm nhận những phần lãnh tấu quan trọng có chất lượng trong dàn nhạc.

## **2. Đối với danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú:**

a) Trung thành với tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng nghệ thuật, có tinh thần phục vụ nhân dân, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ.

c) Có thời gian hoạt động nghệ thuật từ 15 năm trở lên (riêng đối với loại hình nghệ thuật xiếc từ 10 năm trở lên); được tặng ít nhất hai giải thưởng chính thức (loại vàng hoặc bạc) tại các liên hoan, hội diễn nghệ thuật cấp quốc gia, giải thưởng cấp khu vực hoặc quốc tế và các Hội Văn học - Nghệ thuật Trung ương.

Người chỉ đạo nghệ thuật của đơn vị nghệ thuật được tính hai loại giải thưởng chính thức nêu trên của đơn vị vào tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng.

Đối với giải thưởng tặng chotập thể được tính thành tích cho cá nhân tham gia với tư cách là thành phần chính của tiết mục, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng đó.

Đối với nghệ sĩ là nhạc công của các đơn vị nghệ thuật, tiêu chuẩn giải thưởng cá nhân được xem xét quá trình tham gia đóng góp vào các chương trình biểu diễn lớn hàng năm của đơn vị và vị trí đảm nhận những phần lãnh tấu quan trọng có chất lượng trong dàn nhạc.

**Điều 4.** Người được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005 phải đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Bảo đảm đạt các tiêu chuẩn tại Điều 4 của Quy định này.

2. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên và không có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong thời gian xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú.

### *Chương III*

## **QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SĨ NHÂN DÂN NGHỆ SĨ ƯU TÚ**

**Điều 5.** Quy trình xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú (sau đây viết tắt là danh hiệu Nghệ sĩ):

1. Nghệ sĩ thuộc đơn vị nghệ thuật nhà nước đăng ký đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ tại đơn vị nghệ thuật đang công tác.

Trường hợp nghệ sĩ không thuộc các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp thì đăng ký với Sở Văn hóa - Thông tin sở tại nơi các nghệ sĩ thường trú.

2. Nghệ sĩ đăng ký đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ được xem xét qua các bước sau:

a) Xem xét, đề nghị xét tặng danh hiệu

Nghệ sĩ tại Hội đồng cấp đơn vị nghệ thuật nơi công tác.

b) Xem xét, đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ tại Hội đồng cấp Sở Văn hóa - Thông tin hoặc Hội đồng Cục chuyên ngành (điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn).

c) Xem xét, đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ tại Hội đồng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam.

d) Xem xét, đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ở cấp quốc gia, bao gồm:

- Hội đồng chuyên ngành.
- Hội đồng Quốc gia.

**Điều 6.** Các bước xét duyệt:

**1. Việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú được tiến hành theo 4 cấp:**

- a) Cấp đơn vị nghệ thuật.
- b) Cấp Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Điện ảnh thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin (sau đây gọi là cấp cơ sở).

c) Cấp Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp Bộ).

d) Cấp quốc gia.

**2. Việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ở cấp quốc gia được tiến hành theo 2 bước:**

a) Bước 1: xét tặng tại các Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ chuyên ngành.

b) Bước 2: xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ tại Hội đồng Quốc gia.

**Điều 7.** Thành phần Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ các cấp:

**1.** Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ các cấp gồm đại diện các nhà chuyên môn của từng lĩnh vực nghệ thuật, nhà quản lý có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu lĩnh vực nghệ thuật thuộc lĩnh vực xem xét của Hội đồng.

**2. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ các cấp:**

a) Hội đồng cấp đơn vị nghệ thuật: gồm 5 đến 7 thành viên, trong đó:

- Thủ trưởng đơn vị: Chủ tịch
- Đại diện Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị: Ủy viên
- Phụ trách công tác nghệ thuật đơn vị: Ủy viên
- Đại diện nghệ sĩ: Ủy viên.

b) Hội đồng cấp Sở Văn hóa - Thông tin: gồm 7 đến 11 thành viên, trong đó:

- Giám đốc Sở: Chủ tịch
- Phụ trách lĩnh vực nghệ thuật của Sở: Ủy viên
- Một số Trưởng đoàn nghệ thuật trực thuộc Sở: Ủy viên
- Một số nghệ sĩ đã được tặng danh hiệu (nếu có): Ủy viên.

c) Hội đồng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Cục Điện ảnh thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin: gồm 11 đến 13 thành viên, trong đó:

- Đại diện lãnh đạo Cục: Chủ tịch
- Một số Thủ trưởng đơn vị nghệ thuật: Ủy viên
- Chuyên viên nghiên cứu nghệ thuật: Ủy viên
- Một số nghệ sĩ đã được tặng danh hiệu: Ủy viên.

d) Hội đồng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: gồm 11 đến 13 thành viên, trong đó:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách văn hóa: Chủ tịch
- Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin: Phó Chủ tịch
- Chuyên viên theo dõi lĩnh vực nghệ thuật tỉnh: Ủy viên Thường trực
- Đại diện Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Ủy viên
- Một số nghệ sĩ đã được tặng danh hiệu Nghệ sĩ: Ủy viên.

đ) Hội đồng Bộ, ngành có đơn vị nghệ thuật: gồm 7 đến 9 thành viên, trong đó:

- Đại diện lãnh đạo Bộ, ngành: Chủ tịch
- Một số Thủ trưởng đơn vị nghệ thuật: Ủy viên

- Một số chuyên viên theo dõi nghệ thuật: Ủy viên

- Phụ trách công tác thi đua của Bộ, ngành: Ủy viên

- Một số nghệ sĩ đã được tặng danh hiệu nghệ sĩ: Ủy viên.

**3.** Thủ trưởng các cấp có thẩm quyền tại Điều 7 (trừ cấp Hội đồng chuyên ngành và Hội đồng cấp Quốc gia) quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ cấp mình quản lý.

**4.** Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ chuyên ngành gồm các lĩnh vực: âm nhạc, sân khấu, múa, điện ảnh, phát thanh, truyền hình.

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ chuyên ngành có từ 11 đến 13 thành viên, gồm: các thành viên Hội đồng Quốc gia xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ có chuyên môn cùng lĩnh vực với Hội đồng chuyên ngành, các nghệ sĩ có uy tín, có trình độ am hiểu sâu về lĩnh vực chuyên ngành đã được tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú và nhà quản lý có uy tín, có trình độ, am hiểu về lĩnh vực chuyên ngành. Hội đồng cử người làm thư ký Hội đồng.

**5.** Việc thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ các cấp trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) cần xin ý kiến của cơ quan cấp trên trực tiếp cho phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định về thành phần tham gia.

389034  
 Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**6.** Các cơ quan, đơn vị không có chức năng hoạt động nghệ thuật thì không cần thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ; nếu có đối tượng đạt tiêu chuẩn theo quy định thì lập hồ sơ theo quy định gửi về Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ (Sở Văn hóa - Thông tin) tại nơi đơn vị đặt trụ sở để xem xét và đề nghị lên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ cấp trên.

**Điều 8.** Nguyên tắc xét duyệt của Hội đồng:

**1.** Mỗi thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét, lựa chọn danh sách Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú đạt tiêu chuẩn để bỏ phiếu tín nhiệm.

**2. Các Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ hoạt động theo nguyên tắc sau:**

a) Kỳ họp đánh giá xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng.

b) Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ đánh giá theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được thực hiện chính xác, công bằng, dân chủ, khách quan. Người được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ phải được ít nhất 3/4 số phiếu đề nghị của số thành viên Hội đồng có mặt mới được lập danh sách chuyển Hội đồng cấp trên xem xét.

c) Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ chỉ xem xét các nghệ sĩ đã được Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ cấp dưới đề nghị.

d) Các trường hợp khai không đúng mẫu, không đúng yêu cầu hướng dẫn hoặc gửi không đầy đủ thủ tục hồ sơ theo quy định, không đúng thời hạn thì Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ các cấp không xem xét.

đ) Thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ thuộc đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu không tham gia thảo luận và bỏ phiếu tín nhiệm về cá nhân mình.

e) Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ trong đơn vị và phạm vi quản lý (thời gian góp ý không quá 7 ngày) trước khi gửi hồ sơ đề nghị xét tặng lên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ cấp trên.

**Điều 9.** Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ:

**1. Hồ sơ cá nhân: (mỗi loại 7 bản).**

a) Bản tóm tắt thành tích cá nhân (có dán ảnh và xác nhận của đơn vị) (Biểu 1).

b) Các văn bản chứng nhận giải thưởng trong nước và quốc tế (bản sao).

**2. Hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở (đơn vị nghệ thuật, Sở Văn hóa - Thông tin, Cục chuyên ngành):**

0183334  
Tel: +848-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com  
LawSoft

a) Hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ: 7 bản.

b) Phiếu bầu đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú (Biểu 2a và 2b): 7 bản.

c) Biên bản kiểm phiếu tín nhiệm (Biểu 3a): 7 bản.

d) Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú (Biểu 3b): 7 bản.

đ) Báo cáo kết quả xét chọn của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ (Biểu 4): 7 bản.

e) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân (Biểu 5a): 7 bản.

g) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú (Biểu 5b): 7 bản.

h) Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ: 3 bản.

### **3. Hồ sơ của các Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp Bộ):**

Hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ: 6 bản.

a) Phiếu bầu đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú (Biểu 2c): 6 bản.

b) Biên bản kiểm phiếu tín nhiệm (Biểu 3a): 6 bản.

c) Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú (Biểu 3b): 6 bản.

d) Báo cáo kết quả xét chọn của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ (Biểu 4): 6 bản.

đ) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân (Biểu 5a): 6 bản.

e) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú (Biểu 5b): 6 bản.

g) Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ: 3 bản.

**4. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ chuyên ngành căn cứ tiêu chuẩn của Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú để xem xét, đánh giá từng nghệ sĩ để bỏ phiếu bầu (Biểu A1), đồng thời làm biên bản kiểm phiếu (Biểu 3a), biên bản họp Hội đồng xét tặng (Biểu 3b), báo cáo kết quả xét tặng danh hiệu (Biểu 4) và lập danh sách đề nghị tặng danh hiệu Nghệ sĩ (Biểu 5a và 5b) để trình Hội đồng quốc gia xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ xem xét.**

### **5. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ở cấp quốc gia, gồm:**

a) Công văn đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ của Thủ trưởng cấp Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 1 bản.

b) Báo cáo kết quả xét chọn của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 5 bản.

c) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân: 5 bản.



d) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú: 5 bản.

đ) Biên bản bỏ phiếu tín nhiệm (kèm theo phiếu bầu): 5 bản.

e) Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ: 1 bản.

g) Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ: 1 bản.

h) Hồ sơ cá nhân các nghệ sĩ được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ.

Cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng Quốc gia xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ do Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin thành lập có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ.

**Điều 10.** Thủ tục gửi hồ sơ:

**1. Đối với các địa phương:**

- Hội đồng cấp đơn vị nghệ thuật gửi hồ sơ lên Hội đồng Sở Văn hóa - Thông tin.

- Hội đồng Sở Văn hóa - Thông tin gửi hồ sơ lên Hội đồng cấp tỉnh, thành phố.

- Hội đồng cấp tỉnh, thành phố gửi hồ sơ lên Hội đồng chuyên ngành.

**2. Đối với các Bộ, ngành:**

- Hội đồng cấp đơn vị nghệ thuật gửi hồ sơ lên Hội đồng cấp Bộ, ngành.

- Hội đồng cấp đơn vị nghệ thuật trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin gửi hồ sơ

lên Hội đồng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Cục Điện ảnh.

- Hội đồng Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh gửi hồ sơ (có ý kiến đề nghị của Hội đồng cấp tỉnh) lên Hội đồng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam.

- Hội đồng cấp Bộ, ngành gửi hồ sơ lên Hội đồng chuyên ngành.

- Hội đồng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Cục Điện ảnh gửi hồ sơ lên Hội đồng chuyên ngành.

**3. Đối với Hội đồng chuyên ngành:**

- Tiếp nhận hồ sơ các Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Cục chuyên ngành Bộ Văn hóa - Thông tin gửi tới.

- Gửi hồ sơ của Hội đồng chuyên ngành lên Hội đồng Quốc gia xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ.

**Điều 11.** Tổ chức xét thưởng cấp quốc gia:

1. Hội đồng quốc gia xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ kiến nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin thành lập các Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ chuyên ngành để xét tặng các danh hiệu Nghệ sĩ.

2. Căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ chuyên ngành và đối chiếu với tiêu chuẩn của danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Hội đồng Quốc gia xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ sẽ xem xét, đánh giá để bỏ

phiếu tín nhiệm, lập biên bản xét tặng theo từng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú và tổng hợp kết quả xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ, làm danh sách nghệ sĩ được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005 trình Thủ tướng Chính phủ (gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét, quyết định.

**Điều 12.** Giải quyết khiếu nại:

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ và việc vi phạm quy định, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ.

Đơn khiếu nại phải ghi rõ họ và tên, địa chỉ và gửi cho Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ cấp tương ứng.

2. Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhận đơn có trách nhiệm xem xét và trả lời đơn khiếu nại và không xem xét đơn không có tên, địa chỉ rõ ràng hoặc mạo danh.

*Chương IV*

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13.** Bãi bỏ các văn bản hướng

dẫn việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú trước đây trái với Quy định tạm thời này.

**Điều 14.**

1. Việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ năm 2005 ở cấp cơ sở phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 năm 2005.

2. Việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ năm 2005 ở cấp Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được hoàn thành trước ngày 15 tháng 10 năm 2005.

3. Việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ năm 2005 tại Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ chuyên ngành và Hội đồng Quốc gia được tiến hành từ tháng 11 năm 2005.

4. Hội đồng Quốc gia xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ thông báo kết quả xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ trên phương tiện thông tin đại chúng từ ngày 01 tháng 12 năm 2005 đến ngày 10 tháng 12 năm 2005 và trình Thủ tướng Chính phủ kết quả xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ chậm nhất vào cuối tháng 12 năm 2005./.

KT. THỦ TƯỚNG

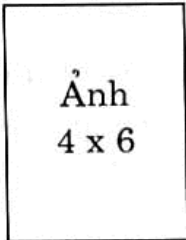
*Phó Thủ tướng*

**Phạm Gia Khiêm**

0689034  
 LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**Biểu 1**

Tỉnh, Bộ: ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Đơn vị: ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH**  
**Đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân**  
**và Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005**  
(Đề nghị danh hiệu Nghệ sĩ.....)  
(kèm theo Quyết định số..... /2005/QĐ-TTg ngày..... tháng.....  
năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

**I. SƠ YẾU LÝ LỊCH:**

- Họ và tên (khai sinh):..... Nam, Nữ:.....
- Bí danh:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc: .....
- Quê quán:.....
- Chỗ ở hiện nay: .....
- Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay:.....
- Chức danh nghệ thuật làm lâu nhất (từ 10 năm trở lên) đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ: .....
- Đơn vị công tác:.....
- Năm tham gia công tác:.....
- Năm tham gia hoạt động nghệ thuật:.....
- Năm được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú:.....
- Điện thoại gia đình: .....

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:**

Khai quá trình công tác từ khi thoát ly cho đến nay (chức vụ, nơi công tác, .....).

**III. KHEN THƯỞNG:**

1. Khen thưởng chung (từ chiến sĩ thi đua trở lên).
2. Khen thưởng nghệ thuật (có bản sao văn bản các giải thưởng)
  - Tên các tác phẩm được giải thưởng trong nước (hoặc quốc tế) và hình thức giải thưởng.
  - Chức danh của cá nhân trong các tác phẩm được giải thưởng đối với tác phẩm có nhiều chức danh tham gia.

**IV. KỶ LUẬT:**

(Từ hình thức khiển trách trở lên về Đảng, đoàn thể, chính quyền và tổ chức xã hội tham gia hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật).

**V. NHỮNG THÀNH TÍCH CHỦ YẾU:**

(Đối chiếu với tiêu chuẩn xét tặng)

1. Phẩm chất đạo đức.
2. Có tài năng sáng tạo nghệ thuật xuất sắc, có thành tích nổi bật, là những nghệ sĩ tiêu biểu và có uy tín rộng rãi trong từng môn nghệ thuật, được quần chúng đánh giá cao.
3. Có ý thức rèn luyện để phát triển tài năng nghệ thuật. Khiêm tốn học hỏi, đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị.
4. Thời gian trực tiếp làm nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật từ năm..... đến năm.....).

**Yêu cầu:** Cần nêu cụ thể, có số liệu, tất cả không quá 3 trang đánh máy, riêng các giải thưởng phải có bản sao văn bản kèm theo.

**XÁC NHẬN CỦA  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2005  
**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu 2a**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH  
HIỆU NSND - NSUT NĂM 2005  
ĐƠN VỊ NGHỆ THUẬT.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2005

**PHIẾU BẦU**

**Đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005**  
(kèm theo Quyết định số...../2005/QĐ-TTg ngày..... tháng..... năm 2005  
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng số..... ngày..... tháng..... năm 2005 của.....
2. Danh sách Nghệ sĩ Ưu tú đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân (đánh dấu X vào cột 9 hoặc cột 10)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Năm được phong tặng NSUT	Tên các giải thưởng được tặng	Đơn vị công tác	Ý kiến bỏ phiếu	
								Đề nghị tặng danh hiệu NSND	Không đề nghị tặng danh hiệu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

3. Danh sách người được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú (đánh dấu X vào cột 9 hoặc cột 10)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Số năm tham gia hoạt động nghệ thuật	Tên các giải thưởng được tặng	Đơn vị công tác	Ý kiến bỏ phiếu	
								Đề nghị tặng danh hiệu NSUT	Không đề nghị tặng danh hiệu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu 2b**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH  
HIỆU NSND - NSUT NĂM 2005**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ (Cấp cơ sở).....

....., ngày..... tháng..... năm 2005

**PHIẾU BẦU**

**Đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005**

(kèm theo Quyết định số...../2005/QĐ-TTg ngày..... tháng..... năm 2005

của Thủ tướng Chính phủ)

1. Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng số..... ngày..... tháng..... năm 2005 của.....

2. Danh sách Nghệ sĩ Ưu tú đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân (đánh dấu X vào cột 10 hoặc cột 11)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Năm được phong tặng NSUT	Tên các giải thưởng được tặng	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị của HĐ nghệ thuật	Ý kiến bỏ phiếu		Ghi chú
									Đề nghị tặng danh hiệu NSND	Không đề nghị tặng danh hiệu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

3. Danh sách người được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú (đánh dấu X vào cột 10 hoặc cột 11)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Số năm tham gia hoạt động nghệ thuật	Tên các giải thưởng được tặng	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị của HĐ nghệ thuật	Ý kiến bỏ phiếu		Ghi chú
									Đề nghị tặng danh hiệu NSUT	Không đề nghị tặng danh hiệu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ, TỈNH:  
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU  
NGHỆ SĨ NHÂN DÂN, NGHỆ SĨ ƯU TÚ NĂM 2005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2005

## PHIẾU BẦU

Đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005

(kèm theo Quyết định số...../2005/QĐ-TTg ngày.... tháng.... năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng số..... ngày ..... tháng .... năm 2005 của .....
2. Danh sách Nghệ sĩ Ưu tú đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân (đánh dấu X vào cột 11 hoặc cột 12)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Năm được phong tặng NSUT	Tên các giải thưởng được tặng	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị của Hội đồng		Ý kiến bỏ phiếu		Ghi chú
								Đơn vị nghệ thuật	Đơn vị cơ sở (Sở hoặc Cục chuyên ngành)	Đề nghị tặng danh hiệu NSND	Không đề nghị tặng danh hiệu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

3. Danh sách người được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú (đánh dấu X vào cột 11 hoặc cột 12)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Số năm tham gia hoạt động nghệ thuật	Tên các giải thưởng được tặng	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị của Hội đồng		Ý kiến bỏ phiếu		Ghi chú
								Đơn vị nghệ thuật	Đơn vị cơ sở (Sở hoặc Cục chuyên ngành)	Đề nghị tặng danh hiệu NSUT	Không đề nghị tặng danh hiệu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Biểu 3a**

BỘ, TỈNH.....  
ĐƠN VỊ:.....  
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH  
HIỆU NSND - NSUT NĂM 2005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2005

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG**

**XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SĨ NHÂN DÂN, NGHỆ SĨ ƯU TÚ NĂM 2005**

(kèm theo Quyết định số...../2005/QĐ-TTg ngày..... tháng..... năm 2005  
của Thủ tướng Chính phủ)

**I. Những thông tin chung:**

1. Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng số:..... ngày..... tháng..... năm 2005  
của.....

2. Ngày..... họp Hội đồng

Địa điểm: .....

3. Số thành viên Hội đồng có mặt: .....

Vắng mặt:..... người, gồm các thành viên:  
.....  
.....

4. Khách mời tham dự họp Hội đồng (ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác)  
.....  
.....

**II. Nội dung làm việc của Hội đồng:**

1. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá, đối chiếu từng tiêu chuẩn xét thưởng và danh sách Nghệ sĩ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú (ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng).

2. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng ban:.....

b) Hai Ủy viên:.....  
.....

3. Hội đồng đã bỏ phiếu bầu theo hồ sơ và danh sách đề nghị trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú.

Kết quả kiểm phiếu được báo cáo trong biên bản kiểm phiếu (gửi kèm theo)

4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

096899134

4.1. Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt)

a) Đề nghị danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân: ..... người

Không đề nghị danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân: ..... người.

b) Đề nghị danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú: ..... người

Không đề nghị danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú: ..... người.

4.2. Căn cứ vào kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị Hội đồng ..... (cấp trên) xem xét và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005 (có danh sách kèm theo).

4.3. Căn cứ vào kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng không đề nghị tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và Nghệ sĩ Ưu tú cho các nghệ sĩ không đạt (có danh sách kèm theo).

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Chú ý:* Mẫu này dùng chung cho các Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005 từ cấp đơn vị nghệ thuật đến cấp tỉnh, Bộ, Hội đồng chuyên ngành, nhưng do Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo đơn vị ký tên và đóng dấu cơ quan.

**Biểu 3b**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH  
HIỆU NSND - NSUT NĂM 2005**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị:.....

**BIÊN BẢN**

**HỌP BAN KIỂM PHIẾU BẦU NGHỆ SĨ NHÂN DÂN,  
NGHỆ SĨ ƯU TÚ NĂM 2005**

*(kèm theo Quyết định số..... /2005/QĐ-TTg ngày..... tháng..... năm 2005  
của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú.....  
..... đã bầu các ông (bà) sau đây vào Ban kiểm phiếu:

- Trưởng ban:.....

- Các Ủy viên:.....

2. Tổng số các thành viên Hội đồng có: ..... thành viên  
(Theo Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm 2005  
của.....)

Hội đồng đã họp ngày..... tháng..... năm 2005 để bỏ phiếu bầu Nghệ sĩ Nhân  
dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu: ..... thành viên

- Số thành viên Hội đồng vắng mặt:..... thành viên

Gồm các thành viên: .....

.....

.....

Lý do:.....

- Số phiếu phát ra: .....

- Số phiếu thu về: .....

- Số phiếu hợp lệ:.....

3. Tổng số Nghệ sĩ được đề nghị tặng danh hiệu:.....

- Nghệ sĩ Nhân dân:..... người

- Nghệ sĩ Ưu tú:..... người

096899134

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

## 4. Kết quả bỏ phiếu:

## 4.1. Nghệ sĩ Nhân dân:

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt		Kết luận
						Đề nghị tặng danh hiệu NSND	Không đề nghị tặng danh hiệu NSND	
1								
2								

## 4.2. Nghệ sĩ Ưu tú:

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt		Kết luận
						Đề nghị tặng danh hiệu NSUT	Không đề nghị tặng danh hiệu NSUT	
1								
2								

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu của Hội đồng, các Nghệ sĩ đạt ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu được đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ cấp trên xem xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ, gồm:

## 5.1. Nghệ sĩ Nhân dân:

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân trên tổng số thành viên có mặt
1						
2						

## 5.2. Nghệ sĩ Ưu tú:

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú trên tổng số thành viên có mặt
1						
2						

**BAN KIỂM PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên từng người)

**Biểu 4**

BỘ, .....  
UBND TỈNH, TP: .....  
ĐƠN VỊ: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2005

**BÁO CÁO**

**Về việc đề nghị phong tặng danh hiệu  
Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005**

*(kèm theo Quyết định số...../2005/QĐ-TTg ngày..... tháng..... năm 2005  
của Thủ tướng Chính phủ)*

**Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu  
Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú  
(Sở, tỉnh, ngành, Bộ:.....)**

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005 của ..... đã họp ngày..... tháng..... năm 2005. Sau khi xem xét thành tích của từng cá nhân đối chiếu với tiêu chuẩn, Hội đồng bỏ phiếu kín, xét duyệt và đề nghị phong tặng danh hiệu:

- Nghệ sĩ Nhân dân:..... người
- Nghệ sĩ Ưu tú:..... người

Trong quá trình tiến hành, Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú..... đã thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định của Nhà nước và Bộ Văn hóa - Thông tin về việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005, đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét chọn.

Danh sách đề nghị danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005

**I. Nghệ sĩ Nhân dân:**

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Đơn vị công tác	Năm được phong tặng NSUT	Số phiếu tín nhiệm			
		Nam	Nữ					Hội đồng cơ sở	Hội đồng cấp Sở, ngành	Hội đồng cấp tỉnh, Bộ	Hội đồng chuyên ngành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

**II. Nghệ sĩ Ưu tú:**

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Đơn vị công tác	Năm TG h/động nghệ thuật	Số phiếu tín nhiệm			
		Nam	Nữ					Hội đồng cơ sở	Hội đồng cấp Sở, ngành	Hội đồng cấp tỉnh, Bộ	Hội đồng chuyên ngành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Kính trình Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú ..... xem xét và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và Nghệ sĩ Ưu tú nêu trên theo tiêu chuẩn và thủ tục đã quy định (có danh sách kèm theo Biểu 5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SĨ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

*Ghi chú:* - Mẫu này dùng chung cho các Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005 từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, Bộ, chuyên ngành, nhưng do Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo ký tên và đóng dấu của cơ quan.

- Các cột 9, 10, 11, 12 thuộc cấp Hội đồng nào thì ghi vào cột cấp Hội đồng tương đương.

TỈNH, BỘ:  
 ĐƠN VỊ:  
 HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU  
 NGHỆ SĨ NHÂN DÂN, NGHỆ SĨ ƯU TÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 5a

....., ngày..... tháng..... năm 2005

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SĨ NHÂN DÂN NĂM 2005**  
 (kèm theo Quyết định số...../2005/QĐ-TTg ngày..... tháng..... năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Năm được phong tặng NSUT	Tên các giải thưởng được tặng	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên của các Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ				Ghi chú
		Nam	Nữ						Đơn vị nghệ thuật	Đơn vị cơ sở (Sở hoặc Cục chuyên ngành)	Cấp Bộ, tỉnh, thành phố	Hội đồng chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu cơ quan)

*Chú ý:* - Mẫu này dùng chung cho các Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân năm 2005 từ cấp đơn vị nghệ thuật, cấp cơ sở (Sở, Cục) đến cấp tỉnh, Bộ, Hội đồng chuyên ngành nhưng do Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo đơn vị ký tên, đóng dấu của cơ quan.

- Các cột 10, 11, 12, 13 thuộc cấp Hội đồng nào thì ghi vào cột cấp Hội đồng tương ứng.

Số 20 - 18 - 7 - 2005  
 Số 21 - 18 - 7 - 2005

CÔNG BẢO

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

TỈNH, BỘ:

ĐƠN VỊ:

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU  
NGHỆ SĨ NHÂN DÂN, NGHỆ SĨ ƯU TÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 5b

....., ngày..... tháng..... năm 2005

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SĨ ƯU TÚ NĂM 2005**

(kèm theo Quyết định số.../2005/QĐ-TTg ngày..... tháng..... năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Số năm tham gia hoạt động nghệ thuật	Tên các giải thưởng được tặng	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên của các Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ				Ghi chú
		Nam	Nữ						Đơn vị nghệ thuật	Đơn vị cơ sở (Sở hoặc Cục chuyên ngành)	Cấp Bộ, tỉnh, thành phố	Hội đồng chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu cơ quan)

*Chú ý:* - Mẫu này dùng chung cho các Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005 từ cấp đơn vị nghệ thuật, cấp cơ sở (Sở, Cục) đến cấp tỉnh, Bộ, Hội đồng chuyên ngành nhưng do Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo đơn vị ký tên, đóng dấu của cơ quan.

- Các cột 10, 11, 12, 13 thuộc cấp Hội đồng nào thì ghi vào cột cấp Hội đồng tương ứng.



....., ngày... tháng..... năm 2005

**PHIẾU BẦU**

**Đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú năm 2005**

(kèm theo Quyết định số...../2005/QĐ-TTg ngày.... tháng..... năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng số...../QĐ-BVHTT ngày ..... tháng ..... năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin
2. Danh sách Nghệ sĩ Ưu tú đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân (đánh dấu X vào cột 12 hoặc cột 13)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Năm được phong tặng NSUT	Tên các giải thưởng được tặng	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị của các Hội đồng			Ý kiến bỏ phiếu		Ghi chú
								Đơn vị nghệ thuật	Đơn vị cơ sở (Sở hoặc Cục chuyên ngành)	Cấp Bộ, tỉnh, thành phố	Đề nghị tặng danh hiệu NSND	Không đề nghị tặng danh hiệu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

3. Danh sách người được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú (đánh dấu X vào cột 12 hoặc cột 13)

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Số năm tham gia hoạt động nghệ thuật	Tên các giải thưởng được tặng	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị của các Hội đồng			Ý kiến bỏ phiếu		Ghi chú
								Đơn vị nghệ thuật	Đơn vị cơ sở (Sở hoặc Cục chuyên ngành)	Cấp Bộ, tỉnh, thành phố	Đề nghị tặng danh hiệu NSND	Không đề nghị tặng danh hiệu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)